

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2020.

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

2. Ông Nguyễn Quang Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 402/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hà N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Đậu Thành L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hà N trình bày:*

Chị và anh Đậu Thành L tự nguyện tìm hiểu chung sống từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị N và anh L sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Thời gian sống ly thân hai bên không hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L; Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đồng thời xét xử vắng mặt chị do công việc bận không thể tham gia phiên tòa.

Chị và anh L có 01 con chung là Đậu Trọng Ng, sinh ngày 06/9/2017, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly thân với anh L; Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh L không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn anh Đậu Thành L trình bày:* Anh xác nhận quá trình chung sống, đăng ký kết hôn giữa anh với chị N như chị N trình bày là đúng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau sống ly thân cho đến nay; Thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị N. Anh và chị N có 01 con chung là Đậu Thành L như chị N trình bày là đúng; anh đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị N không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do công việc bận nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Chị Nguyễn Hà N và anh Đậu Thành L tự nguyện tìm hiểu sống chung với nhau từ đầu năm 2017, đến năm 2018 thì đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 16/3/2018, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân là hợp pháp.

Chị N và anh L chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong công việc, cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày; vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau không thể khắc phục và đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Thời gian sống ly thân cả hai bên không có giải pháp hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết vụ án chị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh L đồng ý ly hôn với chị N nhưng do bận công việc nên xin vắng mặt tại phiên tòa. Từ những phân tích trên có cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Hà N với anh Đậu Thành L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Hà N với anh Đậu Thành L có 01 con chung là Đậu Trọng Ng, sinh ngày 06/9/2017. Hiện nay con chung đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân; Hiện cả hai bên thống nhất giao con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; mặt khác, con chung của anh L chị N còn nhỏ tuổi cần có sự chăm nom nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ nhiều hơn nên cần thiết giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của anh L chị N là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[3] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hà N đối với bị đơn Đậu Thành L; Chị Nguyễn Hà N được ly hôn với anh Đậu Thành L.

[2] Về con chung: Giao con chung của chị N và anh L là Đậu Trọng Ng, sinh ngày 06/9/2017 cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên; Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Hà N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015674 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Đức Liễu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huệ

